

Số: 115/2018/QĐST-HNGĐ

*Ngũ Hành Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa:

**Bà Hồ Thị Kiều T**, sinh năm: 1984

Trú tại: Tổ 32, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng

**Ông Hoàng Văn N**, sinh năm: 1984

Trú tại: Tổ 32, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Kiều T với ông Hoàng Văn N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kiều T với ông Hoàng Văn N thuận tình ly hôn.
  - Về quan hệ con chung: Các bên thống nhất thoả thuận với nhau như sau:  
Giao con chung tên Hoàng Hồ Nhân H, sinh ngày 22/4/2007 cho ông Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Hoàng Quý H1, sinh ngày 08/6/2012 cho bà

Hồ Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà T tự nguyện chịu, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001768 ngày 14/8/2018 tại Chi cục thi hành án quận Ngũ Hành Sơn. Hoàn lại cho bà T 150.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Dương sự;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn;*
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu hồ sơ;*

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Lâm**